

Biểu số 1 - Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Hưng Yên

Chương: 402

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO

Năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 573/QĐ-VP ngày 18/12/2024 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Đơn vị ...	Đơn vị ...
1	2	3	4=5+6+...	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	34,518			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9,165			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	25,353			
	+ Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	368			
	+ Chi đặc thù	2,000			
	+ Mua xe ô tô	2,850			
	+ Chi phụ cấp Đại biểu HĐND tỉnh	885			
	+ Mua sắm, sửa chữa TSCĐ, trang thiết bị	400			
	+ Phục vụ các kỳ họp HĐND tỉnh	5,000			
	+ Giao ban, tập huấn, hội thảo	540			
	+ Hoạt động của HĐND tỉnh	1,450			
	+ Hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh	1,980			
	+ Hoạt động của các Ban HĐND tỉnh (Ban KTNS: 1.170trđ; Ban Pháp chế: 900trđ; Ban VHXXH: 900trđ)	2,970			
	+ In kỹ yếu và các thông tin khác của HĐND tỉnh	500			
	+ Nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm	900			
	+ Sửa chữa, bảo dưỡng thang máy và vệ sinh	100			
	+ Bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế điều hòa	150			
	+ Đặt báo, cước vận chuyển báo cho đại biểu	300			
	+ Nang cấp và duy trì trang điện tử	200			
	+ Quảng bá, giới thiệu sản phẩm Hưng Yên	540			
	+ Hỗ trợ quỹ Hội đồng hương Hưng Yên tại các tỉnh, TP	30			
	+ Tuyên truyền trên các báo, tạp trí và truyền hình	450			
	+ Sửa chữa xe ô tô	300			
	+ Bảo hiểm xe ô tô	100			

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Đơn vị ...	Đơn vị ...
	+ Cổng thông tin điện tử đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên	630			
	+ Hệ thống âm thanh phòng họp 209	360			
	+ Biên soạn, sản xuất kỷ yếu ĐBQH qua các thời kỳ	700			
	+ Tổ chức gặp mặt các thể hệ ĐBQH ở tỉnh các khóa và Chương trình "Về nguồn" thăm Khu di tích Ban thường trực Quốc hội tại Tuyên Quang	765			
	+ Sửa chữa đường ống nước và các nhà vệ sinh cơ quan	855			
	+ Hỗ trợ kinh phí tổ chức đại hội Đảng	30			

Bằng chữ: Ba mươi tư tỷ, năm trăm mười tám triệu đồng chẵn./.

Biểu số 2 - Theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Hưng Yên
Chương: 402

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày /12/2024 của
Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	34,518
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9,165
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	25,353
	+ Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	368
	+ Chi đặc thù	2,000
	+ Mua xe ô tô	2,850
	+ Chi phụ cấp Đại biểu HĐND tỉnh	885
	+ Mua sắm, sửa chữa TSCĐ, trang thiết bị	400
	+ Phục vụ các kỳ họp HĐND tỉnh	5,000
	+ Giao ban, tập huấn, hội thảo	540
	+ Hoạt động của HĐND tỉnh	1,450
	+ Hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh	1,980
	+ Hoạt động của các Ban HĐND tỉnh (Ban KTNS: 1.170trđ; Ban Pháp chế: 900trđ; Ban VHXX: 900trđ)	2,970
	+ In kỷ yếu và các thông tin khác của HĐND tỉnh	500
	+ Nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm	900
	+ Sửa chữa, bảo dưỡng thang máy và vệ sinh	100
	+ Bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế điều hòa	150
	+ Đặt báo, cước vận chuyển báo cho đại biểu	300
	+ Nâng cấp và duy trì trang điện tử	200
	+ Quảng bá, giới thiệu sản phẩm Hưng Yên	540
	+ Hỗ trợ quỹ Hội đồng hương Hưng Yên tại các tỉnh, TP	30
	+ Tuyên truyền trên các báo, tạp trí và truyền hình	450
	+ Sửa chữa xe ô tô	300
	+ Bảo hiểm xe ô tô	100
	+ Cổng thông tin điện tử đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên	630
	+ Hệ thống âm thanh phòng họp 209	360
	+ Biên soạn, sản xuất kỷ yếu ĐBQH qua các thời kỳ	700
	+ Tổ chức gặp mặt các thế hệ ĐBQH ở tỉnh các khóa và Chương trình "Về nguồn" thăm Khu di tích Ban thường trực Quốc hội tại Tuyên Quang	765
	+ Sửa chữa đường ống nước và các nhà vệ sinh cơ quan	855
	+ Hỗ trợ kinh phí tổ chức đại hội Đảng	30

Bằng chữ: Ba mươi tư tỷ, năm trăm mười tám triệu đồng chẵn./.

Hưng Yên, ngày tháng 12 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng					
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	34,518	34,518	100%	100%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9,165	9,165	100%	100%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	25,353	25,353	100%	100%
	+ Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	368	368		
	+ Chi đặc thù	2,000	2,000		
	+ Mua xe ô tô	2,850	2,850		
	+ Chi phụ cấp Đại biểu HĐND tỉnh	885	885		
	+ Mua sắm, sửa chữa TSCĐ, trang thiết bị	400	400		
	+ Phục vụ các kỳ họp HĐND tỉnh	5,000	5,000		
	+ Giao ban, tập huấn, hội thảo	540	540		
	+ Hoạt động của HĐND tỉnh	1,450	1,450		
	+ Hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh	1,980	1,980		
	+ Hoạt động của các Ban HĐND tỉnh (Ban KTNS: 1.170trđ; Ban Pháp chế: 900trđ; Ban VHXX: 900trđ)	2,970	2,970		
	+ In kỷ yếu và các thông tin khác của HĐND tỉnh	500	500		
	+ Nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm	900	900		
	+ Sửa chữa, bảo dưỡng thang máy và vệ sinh	100	100		
	+ Bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế điều hòa	150	150		
	+ Đặt báo, cước vận chuyển báo cho đại biểu	300	300		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	+ Nâng cấp và duy trì trang điện tử	200	200		
	+ Quảng bá, giới thiệu sản phẩm Hưng Yên	540	540		
	+ Hỗ trợ quỹ Hội đồng hương Hưng Yên tại các tỉnh, TP	30	30		
	+ Tuyên truyền trên các báo, tạp trí và truyền hình	450	450		
	+ Sửa chữa xe ô tô	300	300		
	+ Bảo hiểm xe ô tô	100	100		
	+ Cổng thông tin điện tử đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên	630	630		
	+ Hệ thống âm thanh phòng họp 209	360	360		
	+ Biên soạn, sản xuất kỷ yếu ĐBQH qua các thời kỳ	700			
	+ Tổ chức gặp mặt các thế hệ ĐBQH ở tỉnh các khóa và Chương trình "Về nguồn" thăm Khu di tích Ban thường trực Quốc hội tại Tuyên Quang	765	765		
	+ Sửa chữa đường ống nước và các nhà vệ sinh cơ quan	855	855		
	+ Hỗ trợ kinh phí tổ chức đại hội Đảng	30	30		

Bảng chữ: Ba mươi tư tỷ, năm trăm mười tám triệu đồng chẵn./.
Hưng Yên, ngày tháng 12 năm 2024
Chánh văn phòng
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Anh Hào